

Số: 58 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 5 tháng 4 năm 2019

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng giai đoạn 2016 - 2020

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: ..... 781 .....
	Ngày: 05/4/19
	Chuyên: ..... Thực hiện

Công văn số 1782/BKHĐT-KTĐPLT ngày 21/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sơ kết đánh giá Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả cụ thể như sau:

#### I. Những kết quả đạt được trong thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng

##### 1. Về huy động và phân bổ nguồn lực thực hiện Chương trình

Trong giai đoạn 2016-2020, có 15 dự án được bố trí sử dụng Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng, với tổng mức đầu tư 2.290,683 tỷ đồng, trong đó vốn trung ương 1.486,083 tỷ đồng, vốn địa phương 804,6 tỷ đồng.

Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 bố trí cho 15 dự án với tổng vốn 1.195.566 triệu đồng, trong đó vốn trung ương 752,646 tỷ đồng, vốn địa phương là 442,920 tỷ đồng, trong đó:

- Bố trí cho 07 dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015, với tổng số tiền là 500,478 tỷ đồng, trong đó trung ương là 292.558 triệu đồng, địa phương là 207,920 tỷ đồng.

- Bố trí cho 08 dự án khởi công mới với tổng số tiền là 695,088 tỷ đồng, trong đó vốn trung ương là 460,088 tỷ đồng, địa phương là 235,000 tỷ đồng.

##### 2. Kết quả phân bổ các nguồn lực

- Theo ngành, lĩnh vực: Bố trí 10 dự án giao thông với số tiền 382,603 tỷ đồng; 04 công trình thủy lợi với số tiền 121,543 tỷ đồng; 01 công trình y tế.

- Theo qui mô dự án: Có 12 công trình nhóm B với số tiền 692,888 tỷ đồng, 03 công trình nhóm C với số tiền 59,758 tỷ đồng.

- Theo tính chất dự án: Có 07 dự án chuyển tiếp giai đoạn 2011-2015 với số tiền 292,558 tỷ đồng, 08 công trình khởi công mới giai đoạn 2016-2020.

#### II. Đánh giá tình hình thực hiện Chương trình giai đoạn 2016-2018 và dự kiến 2016-2020

##### 1. Về nguồn lực huy động thực hiện Chương trình

Tổng số vốn đã huy động giai đoạn 2016-2019 là 916,164 tỷ đồng, bằng 77% kế hoạch trung hạn, trong đó trung ương 491,340 tỷ đồng, bằng 65% kế hoạch trung hạn, địa phương là 424,824 tỷ đồng, bằng 96% kế hoạch trung hạn.

Dự kiến giai đoạn 2016-2020 huy động 1.195,566 tỷ đồng, trong đó trung ương 752,646 tỷ đồng, địa phương 442,920 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch vốn trung hạn.

Kết quả giải ngân giai đoạn 2016-2018 và dự kiến năm 2019 là 916,164 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch được giao, trong đó trung ương 491,340 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch được giao, địa phương là 424,824 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch được giao.

Nhu cầu vốn còn lại của Chương trình trong năm 2020 là 279,402 tỷ đồng, trong đó trung ương 261,306 tỷ đồng, địa phương là 18,096 tỷ đồng. Dự kiến sau năm 2020 nhu cầu vốn để bố trí cho các dự án là 1.095,117 tỷ đồng, trong đó trung ương là 733,437 tỷ đồng, địa phương là 361,680 tỷ đồng.

## **2. Về tổ chức thực hiện Chương trình**

- Công tác chỉ đạo hướng dẫn lập dự toán, kế hoạch vốn hàng năm của địa phương

Hàng năm, trên cơ sở Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh đăng ký nhu cầu vốn đầu tư với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (vào khoảng tháng 8 hàng năm). Trên cơ sở nhu cầu của tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo số dự kiến bố trí kế hoạch vốn năm sau cho tỉnh.

Trên cơ sở số vốn dự kiến, UBND tỉnh đăng ký với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và mức vốn cho Chương trình, dự án theo các nguyên tắc, tiêu chí được Bộ hướng dẫn. Đồng thời, số vốn đăng ký với Bộ cũng được UBND tỉnh báo cáo tại cuộc họp HĐND tỉnh cuối năm.

Sau khi Quốc hội thông qua số vốn hàng năm cho địa phương, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao kế hoạch vốn chính thức cho tỉnh (thường vào cuối tháng 12 hàng năm) và UBND tỉnh ban hành quyết định giao chi tiết danh mục và mức vốn cho các chủ đầu tư để triển khai thực hiện.

- Tình hình lồng ghép các nguồn vốn khác thuộc NSĐP để đầu tư cho Chương trình: Bên cạnh vốn cân đối ngân sách địa phương trong kế hoạch trung hạn và hàng năm được UBND tỉnh bố trí lồng ghép để thực hiện Chương trình (theo số liệu báo cáo tại mục 2), hàng năm khi có nguồn thu vượt dự toán HĐND tỉnh giao, UBND tỉnh cũng bố trí lồng ghép để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án của Chương trình, cụ thể: Năm 2016 từ nguồn vượt thu bố trí 50 tỷ đồng cho dự án Bệnh viện Sản nhi tỉnh, 22 tỷ đồng cho dự án Cảng Bến Đình.

- Tình hình tổ chức, thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, thực hiện Chương trình, dự án đầu tư

Sau khi UBND tỉnh giao chi tiết kế hoạch vốn cho các chủ đầu tư, trong năm UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư công. Đồng thời, UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ hàng quý tổ chức trực báo với các chủ đầu tư để đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân. Đối với các chủ đầu tư, UBND tỉnh chỉ đạo thường xuyên trực báo hiện trường để đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thực

hiện, khẩn trương nghiệm thu lên phiếu giá thanh toán cho nhà thầu để lên phiếu giá thanh toán. Đối với Kho bạc Nhà nước tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo trong vòng 04 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ phải khẩn trương thanh toán cho nhà thầu.

### **3. Về các mục tiêu và kết quả đạt được**

#### **a) Đánh giá mục tiêu tổng quát của Chương trình**

Các dự án được đầu tư từ Chương trình đã tạo điều kiện cho tỉnh đầu tư hoàn thành nhiều dự án lớn thuộc các ngành giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi.

#### **b) Đánh giá mục tiêu cụ thể**

- Trong giai đoạn 2016-2018 đã xây dựng hoàn thành 03 dự án, với năng lực tăng thêm 945 m đường giao thông đô thị, tiêu úng và tăng diện tích tưới là 100 ha đất nông nghiệp, 01 bệnh viện sản nhi với 300 giường bệnh.

- Dự kiến cả giai đoạn 2016-2020 hoàn thành 12 dự án, với năng lực tăng thêm 50 km đường giao thông, 01 cảng biển cho tàu 1000 DWT; tiêu úng và tăng diện tích tưới là 170 ha đất nông nghiệp; 01 bệnh viện sản nhi với 300 giường bệnh.

- Có 03 dự án dự kiến chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025 với nhu cầu vốn cần bố trí là 273,409 tỷ đồng, trong đó trung ương là 172,157 tỷ đồng, địa phương là 101,252 tỷ đồng.

#### **c) Đánh giá theo đối tượng**

Các dự án của tỉnh được bố trí từ Chương trình vùng chủ yếu là các công trình giao thông, thủy lợi, y tế, trong đó có 07 công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang và 08 công trình khởi công mới giai đoạn 2016-2020. Nhìn chung, các dự án của tỉnh phù hợp với đối tượng ưu tiên đầu tư của Chương trình.

#### **d) Đánh tình hình thực hiện so với ý kiến của các cơ quan thanh tra, giám sát Chương trình**

##### **\* Ý kiến của Kiểm toán chuyên ngành IV**

Theo dự thảo Biên bản Kiểm toán chuyên ngành IV kiểm toán tại tỉnh Quảng Ngãi, Kiểm toán tổng hợp có ý kiến 06 dự án không thuộc đối tượng đầu tư của Chương trình là: (1) Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ngãi; (2) Hồ chứa nước Cây Xoài; (3) Đường Lê Văn Sỹ giai đoạn 1; (4) Cảng Bến Đình; (5) Hồ chứa nước Suối Đá; (6) Các tuyến đê biển huyện Lý Sơn (giai đoạn 1)

##### **\* Ý kiến của địa phương**

Trong 06 công trình trên có 03 dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang và có trước khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 là: (1) Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ngãi; (2) Hồ chứa nước Cây Xoài; (3) Đường Lê Văn Sỹ giai đoạn 1. Các dự án này là dự án chuyển tiếp, được sử dụng vốn Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các vùng. Đối với vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung thực hiện theo Nghị quyết 39/NQ-TW ngày 16/8/2004 của Bộ Chính trị, trong đó đối tượng ưu tiên đầu tư là các công

trình giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục nên các dự án này phù hợp với Nghị quyết của Bộ Chính trị và Quyết định số 113/2005/QĐ-TTg ngày 20/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39/NQ-TW của Bộ chính trị.

Đối với 03 công trình khởi công mới giai đoạn 2016-2020 là: (1) Cảng Bến Đình; (2) Hồ chứa nước Suối Đá; (3) Các tuyến đê biển huyện Lý Sơn (giai đoạn 1): Đây là những công trình quan trọng, cấp bách của tỉnh nên ưu tiên sử dụng từ Chương trình Vùng và một phần đối ứng ngân sách tỉnh. Các công trình này sau khi hoàn thành sẽ góp phần tạo điều kiện giao thông kết nối giữa huyện đảo Lý Sơn với đất liền được thuận lợi cũng như góp phần phát triển du lịch huyện đảo Lý Sơn (cảng Bến Đình); kè, chống sồi lở khu vực biển Lý Sơn để đảm bảo an toàn cho người dân trên đảo và khách du lịch (Các tuyến đê biển huyện Lý Sơn (giai đoạn 1); tăng năng lực tưới khoảng 300ha đất nông nghiệp cho các hộ dân ở huyện Nghĩa Hành (hồ chứa nước Suối Đá).

Do vậy, 06 công trình trên đều thuộc đối tượng ưu tiên đầu tư của Chương trình vùng vì Chương trình có nhiều mục tiêu nhưng vấn đề chủ yếu nhất là ***vấn đề tạo động lực lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh.***

### **III. Những khó khăn, vướng mắc**

Trung ương giao kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của Chương trình (752,646 tỷ đồng) thấp hơn so với số dự kiến được Trung ương thông báo tại Công văn số 916/BKHĐT-TH ngày 05/02/2016 là 1.212 tỷ đồng đã làm cho tỉnh bị động trong quá trình đăng ký, phân bổ nguồn lực, một số dự án phải chuyển tiếp thực hiện sang giai đoạn sau.

### **IV. Kiến nghị, đề xuất**

Nhằm tạo điều kiện cho tỉnh Quảng Ngãi triển khai hoàn thành các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Phát triển kinh tế - xã hội vùng, UBND tỉnh kiến nghị xem xét điều chỉnh, bổ sung mục tiêu và đối tượng của Chương trình theo Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 21/8/2017, đồng thời bổ sung các dự án theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước chưa đúng đối tượng tại Thông báo số 458/TB-KTNN ngày 20/9/2018 vào đối tượng được đầu tư của Chương trình.

Kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

#### **Nơi nhận**

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- VPUB: CVP, CBTH;
- Lưu:VT, Thhtlvn95.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng